

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 296/TTr-SNN ngày 07/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm dần, tiến tới không còn diện tích nhà kính tại các khu vực nội ô, nội thị, khu dân cư trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận; chuyển dần sang phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp du lịch cảnh quan, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường, đảm bảo lợi ích kinh tế cho người nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030:

a) Giải tỏa 100% nhà kính xây dựng trái quy định: trên đất lâm nghiệp; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; hành lang bảo vệ công trình thủy lợi và nguồn nước; khu vực công trình an ninh, quốc phòng và các công trình khác theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2025 giảm 20% diện tích nhà kính sản xuất nông nghiệp tại các vùng nội ô, nội thị, khu dân cư (các phường trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các thị trấn các huyện lân cận) so với hiện trạng của năm 2022.

c) Đến năm 2030 giảm dần, tiến tới không còn diện tích nhà kính tại khu vực nội ô, nội thị, khu dân cư trên địa bàn thành phố Đà Lạt so với hiện trạng năm 2022.

d) Xác định các vùng được phép sử dụng nhà kính sản xuất nông nghiệp để khuyến khích, hỗ trợ người dân nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi đảm bảo nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và cảnh quan môi trường.

II. Nội dung thực hiện

1. Rà soát, giải tỏa nhà kính xây dựng trái quy định:

1.1. Rà soát, thống kê, lập kế hoạch giải tỏa, di dời diện tích nhà kính xây dựng trái quy định:

- UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê, lập danh sách các trường hợp xây dựng nhà kính trái quy định: trên đất lâm nghiệp; khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu vực bảo vệ công trình an ninh, quốc phòng; hành lang bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn nước (sông, suối, hồ thủy điện, hồ thủy lợi và hồ tự nhiên, nhân tạo trong đô thị); nhà kính xây dựng vi phạm hành lang giao thông, các công trình và hành lang các loại đất khác theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch, lộ trình giải tỏa, di dời diện tích nhà kính xây dựng vi phạm nêu trên, phê duyệt để tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu đề án.

1.2. Giải tỏa, di dời nhà kính xây dựng trái quy định:

Các địa phương căn cứ kế hoạch, lộ trình giải tỏa, di dời diện tích nhà kính đã được phê duyệt, thông báo cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và thực hiện tuyên truyền, vận động tự giác tháo dỡ, di dời; đối với trường hợp chủ sử dụng không tự giác chấp hành thì tiến hành tổ chức cưỡng chế tháo dỡ theo đúng trình tự, thủ tục và các quy định có liên quan. Diện tích đất sau khi giải tỏa, di dời nhà kính thực hiện quản lý, sử dụng; cụ thể như sau:

a) Trên đất lâm nghiệp:

- Đối với diện tích quy hoạch là đất lâm nghiệp theo Đề án “Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án 1836) mà người dân canh tác ổn định trước năm

2016; diện tích nhà kính sau khi giải tỏa được trồng cây nông nghiệp nhưng phải trồng cây đa mục đích, cây công nghiệp để đảm bảo độ che phủ tối thiểu 10%.

- Đối với diện tích lấn chiếm từ năm 2016 trở lại đây, sau khi giải tỏa nhà kính, bắt buộc phải khôi phục lại rừng bằng cách trồng các loại cây lâm nghiệp, cây đa mục đích.

b) Trên diện tích đất khác (vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, công trình thủy lợi, khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu vực bảo vệ công trình an ninh, quốc phòng;...).

Sau khi giải tỏa nhà kính thì được phép sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng không ảnh hưởng đến môi trường và phạm vi các công trình.

2. Giảm diện tích nhà kính tại các vùng nội ô của thành phố Đà Lạt và các thị trấn:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để quản lý, kiểm soát nhà kính tại các khu vực nội ô thành phố Đà Lạt (gồm các phường: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12) theo hướng giảm dần hiện trạng nhà kính đến năm 2025. Cụ thể, như sau:

+ Năm 2023: Diện tích nhà kính giảm còn 95% so với hiện trạng năm 2022 (tương đương diện tích 2.425 ha).

+ Năm 2024: Diện tích nhà kính giảm còn 90% so với hiện trạng năm 2022 (tương đương diện tích 2.300 ha).

+ Năm 2025: Diện tích nhà kính giảm còn 80% so với hiện trạng năm 2022 (tương đương diện tích 2.045 ha).

- Đối với các thị trấn của các huyện: diện tích nhà kính giảm dần và được kiểm soát mật độ xây dựng đối với các khu vực đất sản xuất nông nghiệp tại trung tâm thị trấn, đảm bảo diện tích nhà kính không quá 20% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của từng thị trấn.

- Đến năm 2030: Giảm dần không còn diện tích nhà kính tại nội ô thành phố Đà Lạt (gồm các phường: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12).

3. Xây dựng mới nhà kính đảm bảo quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp:

- Đối với các dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp có hạng mục đầu tư xây dựng nhà kính và thuộc các khu vực phải cấp phép xây dựng: thực hiện theo các quy định quản lý xây dựng, sau khi đáp ứng các tiêu chí về mật độ xây dựng nhà kính và đảm bảo khu vực xây dựng nhà kính ngoài khu vực nội ô tại thành phố Đà Lạt, các thị trấn ở các huyện.

- Đối với các xã vùng ngoại ô thành phố Đà Lạt (Xuân Trường, Xuân Thọ, Tà Nung, Tràm Hành) và các xã thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh khuyến khích phát triển nhà kính đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật nhưng đảm bảo không quá 20% tổng diện tích đất nông nghiệp của từng xã và đảm bảo hệ thống thu nước, thoát nước, đường đi trong khu sản xuất, tỷ lệ trồng cây xanh, diện tích canh tác ngoài trời.

(Quy định cụ thể tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

- Đối với trường hợp không phải cấp phép xây dựng: khi xây dựng nhà kính phải thực hiện một số quy định của Luật Đất đai (phải đăng ký biến động đất đai trước khi xây dựng nhà kính). Thủ tục đăng ký biến động đất đai áp dụng theo Khoản 1, Điều 12, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải đăng ký biến động.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất, ứng dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp không dùng nhà kính:

- Rà soát các chủng loại cây trồng khuyến cáo cho các tổ chức, cá nhân canh tác ngoài trời: Để thực hiện mục tiêu giảm dần diện tích nhà kính tại các khu vực có mật độ xây dựng nhà kính cao và chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ diện tích canh tác bằng nhà kính sang canh tác ngoài trời của từng tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Tùy theo điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, điều kiện canh tác các địa phương lựa chọn loại cây trồng không mắc cảm nhiều với thời tiết, dịch hại virus không nhất thiết canh tác trong nhà kính, cho hiệu quả kinh tế tương đương và phù hợp với thị trường để hướng dẫn nông dân chuyển sang sản xuất ngoài trời, gồm cây rau (*cải bắp, súp lơ, cải thảo, cà rốt, khoai tây, đậu cove, hành tây, xà lách, rau gia vị, bí các loại,...*); hoa các loại (*hoa thạch thảo, lavender, hoa lay on, hoa hướng dương, ...và một số giống hoa mới nhập khẩu*); cây dược liệu (*Actiso, phúc bồn tử, đương quy, ...*); cây ăn quả (*chanh dây, Cherry, mận, ..*).

- Khảo nghiệm, xây dựng bộ giống cây rau, hoa, cây đặc sản phù hợp với canh tác ngoài trời, hoàn thiện quy trình canh tác các giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế để canh tác ngoài trời: Khảo nghiệm để chọn lọc 03-05 bộ giống cây rau, hoa, quả và dược liệu triển vọng để canh tác ngoài trời cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao; có lợi thế cho vùng sản xuất không sử dụng nhà kính; xây dựng, hoàn thiện các quy trình canh tác cây trồng ngoài trời ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất.

5. Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Từng địa phương định hướng vùng sản xuất và xây dựng kế hoạch, lộ trình để phát triển các mô hình kiểu mẫu tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, từng bước hạn chế phát triển, tiến tới giảm dần diện tích nhà kính.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao không sử dụng nhà kính, trồng cây xanh trên bờ lô, bờ thửa, xây dựng đường nội đồng, ao hồ chứa nước, mương thoát nước đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo vệ cảnh quan môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Cơ chế, chính sách hỗ trợ:

1. Đối với trường hợp xây dựng mới nhà kính theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nhà kính hiện đại, cải tạo, chỉnh trang lại nhà kính không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc khu vực ngoài nội ô tại thành phố Đà Lạt (các phường

thành phố Đà Lạt) và các thị trấn ở các huyện thì được hỗ trợ vay vốn, bao gồm lãi suất vay và thủ tục vay:

Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Lâm Đồng xây dựng, đề xuất gói tín dụng riêng để hỗ trợ vay, lãi suất vay cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi thực hiện đảm bảo các quy định của đề án; ngoài ra được hướng dẫn thủ tục vay vốn để sản xuất nông nghiệp theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Đối với vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 21/11/2020 của UBND tỉnh ban hành đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025.

- Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Hỗ trợ hình thành hợp tác xã; xây dựng và phát triển thương hiệu, chứng nhận sản phẩm (VietGAP, OCOP); xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng (đường giao thông, thủy lợi, điện, ...) để xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kiểu mẫu.

- Hỗ trợ cây xanh để trồng trên diện tích đất không xây dựng nhà kính, khu vành đai xung quanh nhà kính thuộc Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ các mô hình liên kết sản xuất công nghệ cao kiểu mẫu: ngân sách nhà nước hỗ trợ 40%, đối ứng 60% theo Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương.

3. Về chuyển đổi sản xuất từ canh tác cây trồng trong nhà kính sang sản xuất ngoài trời: Được hỗ trợ một lần 70% chi phí mua giống cây trồng, thiết bị, vật tư thiết yếu để thực hiện sản xuất trên diện tích chuyển đổi sang sản xuất ngoài trời (mức hỗ trợ áp dụng theo điểm a, b, e Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 186/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương).

IV. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 176.882 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí từ Ngân sách nhà nước 3.086 triệu đồng (chiếm 1,7%).
- Kinh phí của tổ chức, cá nhân 173.796 triệu đồng (chiếm 98,3%).

2. Phân kỳ nguồn vốn Ngân sách nhà nước:

- Năm 2023: 1.163 triệu đồng;
- Năm 2024: 1.163 triệu đồng;
- Năm 2025: 760 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 kèm theo).

3. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện các chương trình đề án lĩnh vực nông nghiệp hàng năm và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án khác.

V. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp tuyên truyền, vận động:

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương, quy định, cơ chế chính sách của đề án đến cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể chính trị tuyên truyền người dân không lấn chiếm diện tích đất lâm nghiệp, hành lang của các công trình, xây dựng nhà kính trái quy định. Vận động, hướng dẫn người dân xây dựng nhà kính mới đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, có xin phép xây dựng nhà kính thông qua đăng ký biến động đất đai. Thực hiện cải tạo, chỉnh trang nhà kính đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; trồng cây xanh trên bờ lô, bờ thửa để giảm hiệu ứng nhà kính; chuyển đổi sản xuất trong nhà kính sang canh tác ngoài trời; phát triển nhà kính hiện đại để phát huy hiệu quả các thiết bị công nghệ cao; công nghệ IoT kết hợp sử dụng các quy trình canh tác tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, vận động để người dân giảm diện tích nhà kính, chuyển dần sang phương thức canh tác bền vững, đảm bảo cảnh quan đô thị.

2. Giải pháp về quy hoạch, chỉnh trang đô thị:

a) Lập kế hoạch và thực hiện giải tỏa, di dời nhà kính xây dựng trái quy định của pháp luật (vi phạm hành lang đường giao thông, hành lang bảo vệ nguồn nước, thủy lợi, thủy điện; các công trình sử dụng không đúng mục đích phục vụ nông nghiệp,...).

b) Tăng cường công tác quản lý khu vực sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch chung và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; cần đảm bảo về mục tiêu, phạm vi, mục đích sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch được duyệt; không phát triển thêm nhà kính trong khu vực đô thị.

c) Ban hành quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nhà kính, quy chế quản lý nhà kính trên địa bàn tỉnh để quản lý việc xây dựng nhà kính trên địa bàn tỉnh, phù hợp với cảnh quan và điều kiện thực tế của từng vùng.

3. Giải pháp về tổ chức lại sản xuất theo hướng nông nghiệp đô thị, du lịch, tập trung:

a) Quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp trong đô thị nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp tiên tiến mà không sử dụng nhà kính; giảm tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp trong đô thị, tăng tỷ lệ đất xây dựng đô thị.

b) Định hướng vùng phát triển nông nghiệp du lịch, làng nghề; sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ bền vững trong và ngoài đô thị.

c) Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch vùng phát triển nhà kính tập trung ngoài đô thị (vùng ven đô thị, vùng chuyên canh nông nghiệp) gắn với quy hoạch chung và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Các kế hoạch thực hiện quy hoạch cần xác định cụ thể lộ trình giảm dần diện tích nhà kính theo từng địa phương.

4. Giải pháp về quản lý nhà kính:

a) Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển nhà kính vào tổng thể quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn của các huyện, thành phố làm cơ sở quản lý và phát triển nhà kính tại địa phương.

b) Xây dựng quy chế quản lý nhà kính trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác quản lý, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định trong xây dựng mới nhà kính.

c) Tổ chức trồng cây lâm nghiệp, cây đa mục đích sinh trưởng nhanh ở các đồi núi tạo mảng xanh, chống rửa trôi xói mòn; lựa chọn các loại cây xanh có sức sinh trưởng, thân, tán phát triển phù hợp, đảm bảo cảnh quan môi trường sinh thái đưa vào trồng vành đai và trong khuôn viên xung quanh nhà kính như: tùng búp, mimosa, mai anh đào, lái nhật... góp phần điều hòa tiểu khí hậu trong vùng sản xuất nông nghiệp; thường xuyên tổ chức khơi thông suối trong khu vực để tạo nhanh dòng chảy, hạn chế tối đa việc ngập úng cục bộ.

5. Giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ; chuyển đổi sản xuất trong nhà kính sang canh tác ngoài trời gắn với tiêu thụ sản phẩm:

a) Tập trung công tác nghiên cứu, nhập nội giống cây trồng mới triển vọng canh tác ngoài trời có hiệu quả cao, phù hợp với từng địa phương và thị trường tiêu thụ.

b) Khuyến khích dỡ bỏ màng nilon bao quanh nhà kính và thay đổi phương thức canh tác bằng cây trồng ngoài trời; cây trồng được lựa chọn để chuyển đổi đảm bảo cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng yêu cầu của thị trường; ưu tiên lựa chọn những giống phù hợp với thực tế sản xuất.

c) Định hướng chuyển đổi dần theo hướng nông nghiệp dịch vụ, du lịch canh nông, làng nghề, phát triển cây cảnh đặc hữu, chuyển đổi giống cây trồng chất lượng cao, phát triển dược liệu ngoài trời, trồng cây không nhà kính. Thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch hàng năm hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chuyển đổi sản xuất trong nhà kính sang canh tác ngoài trời.

d) Ổn định diện tích cây trồng đang canh tác ngoài trời, thúc đẩy nâng cao giá trị các sản phẩm nông sản thông qua chế biến sâu, đặc biệt là các mặt hàng rau, củ, quả, actiso, hồng sấy,... gắn với xây dựng các chuỗi liên kết tại địa phương để thúc đẩy sản xuất nông sản theo hướng hàng hóa và xuất khẩu.

e) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tác nhân sinh học, các tiến bộ, kỹ thuật mới, giải pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM trong công tác bảo vệ thực vật nhằm giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

f) Nghiên cứu, ứng dụng các nhà kính hiện đại, phát huy hiệu quả thiết bị công nghệ cao kết hợp sử dụng các quy trình canh tác tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

6. Giải pháp về nguồn vốn:

a) Xây dựng và triển khai gói tín dụng phục vụ cho phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao không sử dụng nhà kính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.

b) Triển khai cho vay thế chấp nhà kính là tài sản gắn liền với đất đối với nhà kính xây dựng đảm bảo quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Đề án.

b) Phối hợp với các địa phương trong công tác lập kế hoạch, lộ trình giải tỏa, di dời nhà kính xây dựng vi phạm quy định, quản lý sử dụng diện tích đất sau giải tỏa, di dời theo quy định.

c) Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Lâm Đồng tham mưu, đề xuất xây dựng gói tín dụng phục vụ vay vốn ưu đãi để thực hiện xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đảm bảo các quy định của đề án.

d) Chủ trì phối hợp với các địa phương, sở, ngành, cơ quan liên quan trình UBND tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nhà kính, quy chế quản lý nhà kính trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban ngành, địa phương xây dựng và kiến nghị các cấp, ngành Trung ương bổ sung quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác xây dựng nhà kính để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định.

e) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi mô hình canh tác ngoài trời bằng các cây trồng có giá trị, đảm bảo hiệu quả kinh tế gắn với giảm thiểu tác động của nhà kính đối với môi trường, cảnh quan.

g) Chủ trì thực hiện khảo nghiệm các loại giống cây trồng thích ứng với canh tác ngoài trời; triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao không sử dụng nhà kính thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và xây dựng các quy trình canh tác ngoài trời để chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân ứng dụng vào sản xuất trên diện rộng; đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để triển khai hiệu quả các nội dung liên quan của Đề án.

h) Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, sở ngành liên quan và lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án khác để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, đảm bảo mục tiêu của đề án.

i) Theo dõi tình hình thực hiện đề án tại các địa phương, hướng dẫn, đề xuất giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án; tham mưu điều chỉnh kịp thời các nội dung không phù hợp tạo điều kiện cho các địa phương, các tổ chức, cá nhân triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả; định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện đề án để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các sở, ban ngành rà soát các quy định, quy trình, thủ tục, quản lý xây dựng nhà kính để triển khai áp dụng.

b) Rà soát, xem xét tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mật độ xây dựng nhà kính đối với các dự án phải cấp phép xây dựng, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, lợi ích của nhà đầu tư, đồng thời phù hợp với cảnh quan môi trường.

3. Sở Tài Nguyên và Môi Trường:

a) Hướng dẫn hồ sơ thủ tục đăng ký biến động đất đai theo khoản 1 Điều 12 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xây dựng nhà kính nhưng phải phù hợp quy hoạch và đăng ký biến động tại các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, thành phố theo quy định.

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chứng nhận nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật là tài sản gắn với đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn các biện pháp quản lý san gạt, cải tạo mặt bằng để làm nhà kính sản xuất nông nghiệp.

c) Hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn nước mặt, nước ngầm và hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cho các dự án thực hiện chuyển đổi phương thức canh tác trong nhà kính chuyển sang sử dụng giống mới để canh tác ngoài trời, công nghệ về nhà kính kiểu mới phù hợp với từng nhóm cây trồng, từng loại địa hình tại Lâm Đồng.

b) Đề xuất UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ góp phần quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Sở Tài chính: Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm để triển khai thực hiện Đề án.

6. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng:

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cho vay đầu tư nhà kính đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí kỹ thuật; thẩm định cho vay vốn đầu tư nhà kính sản xuất nông nghiệp (xem xét nhà kính là tài sản thế chấp được khấu trừ theo từng năm) theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

b) Chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất xây dựng gói tín dụng phục vụ vay vốn ưu đãi để thực hiện xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đảm bảo các quy định của đề án.

7. Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp tuyên truyền sâu rộng, vận động trong hội viên, nông dân nâng cao nhận thức trong quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát động thi đua, phong trào nông dân sản xuất giỏi, xây dựng và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và tăng cường giám sát việc thực hiện Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Triển khai thực hiện việc rà soát, thống kê nhà kính xây dựng trái quy định của pháp luật; lập kế hoạch giải tỏa, di dời nhà kính xây dựng vi phạm, quản lý sử dụng diện tích đất sau giải tỏa, di dời theo quy định.

b) UBND thành phố Đà Lạt chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, thống kê vị trí đất xây dựng nhà kính; xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm dần diện tích nhà kính trên địa bàn thành phố trên cơ sở đánh giá cụ thể tình hình nhà kính sản xuất nông nghiệp theo từng phường để sau năm 2030 các phường nội ô không còn nhà kính.

c) Tăng cường kiểm tra để ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu việc xây dựng công trình làm nhà kính trên đất lâm nghiệp và phạm vi bảo vệ các công trình tại địa phương được giao quản lý.

d) Tuyên truyền, vận động cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nâng cao nhận thức xây dựng mới nhà kính theo đúng quy định của luật đất đai (phải đăng ký biến động đất đai trước khi xây dựng nhà kính) và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; tự nguyện tháo dỡ nhà kính xây dựng trái quy định; cải tạo, chỉnh trang nhà kính đảm bảo hài hòa với cảnh quan môi trường; khuyến khích xây dựng mới nhà kính xin cấp phép xây dựng đối với vùng không phải xin phép, để có cơ sở vay từ gói tín dụng phục vụ vay vốn ưu đãi khi thực hiện xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

đ) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện chuyển đổi sản xuất trong nhà kính sang canh tác ngoài trời đảm bảo hài hòa hiệu quả kinh tế và với cảnh quan môi trường.

e) Lồng ghép nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển đổi canh tác từ trong nhà kính sang canh tác ngoài trời.

g) Định kỳ 6 tháng một lần (20/5 và 15/12 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp có sử dụng nhà kính:

a) Chịu trách nhiệm tự tháo dỡ, di dời nhà kính xây dựng trái quy định: trên đất lâm nghiệp; khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu vực bảo vệ công trình an ninh, quốc phòng; hành lang bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn nước (sông, suối, hồ thủy điện, hồ thủy lợi và hồ tự nhiên, nhân tạo trong đô thị); nhà kính xây dựng thuộc phạm vi hạ tầng giao thông đường bộ, phạm vi các công trình và hành lang các loại đất khác theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng mới nhà kính đảm bảo quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật; cải tạo, chỉnh trang nhà kính phù hợp về mật độ, khoảng lùi, đường giao thông nội bộ, ao hồ chứa nước, mương thoát nước, diện tích trồng cây xanh và diện tích sản xuất nông nghiệp ngoài trời đảm bảo cảnh quan môi trường.

c) Chủ động chuyển đổi phương thức canh tác từ trong nhà kính sang trồng cây ngoài trời kết hợp với ứng dụng khoa học kỹ thuật thân thiện với môi trường trong sản xuất như nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao không sử dụng nhà kính thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký./. *lh*

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 2;
- Hội Nông dân tỉnh;
- NHNNVN Chi nhánh LĐ;
- LĐVP;
- Lưu VT, NN.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiệp

**Phụ lục 1: Quy định tiêu chí xây dựng mới, cải tạo nhà kính
sản xuất nông nghiệp**

(Kèm theo Quyết định số 178 /QĐ-UBND, ngày 30 / 01 /2023
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

1. Diện tích đất dành cho đường nội bộ, ao hồ chứa nước, mương thoát nước:

STT	Lô đất đất canh tác	Diện tích đất dành cho đường nội bộ, ao hồ chứa nước, mương thoát nước
1	Diện tích $\leq 0,5$ ha	Tối thiểu 5,0% tổng diện tích lô đất
2	Diện tích $> 0,5$ ha đến 1,0 ha	Tối thiểu 4,0% tổng diện tích lô đất
3	Diện tích $> 1,0$ ha	Tối thiểu 3,0% tổng diện tích lô đất

2. Diện tích trồng cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính, trồng vành đai.

STT	Lô đất đất canh tác	Diện tích đất dành cho trồng cây xanh
1	Diện tích $\leq 0,5$ ha	Tối thiểu 2,0% tổng diện tích lô đất
2	Diện tích $> 0,5$ ha đến 1,0 ha	Tối thiểu 1,6% tổng diện tích lô đất
3	Diện tích $> 1,0$ ha	Tối thiểu 1,2% tổng diện tích lô đất

**3. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp không nhà kính (ngoài trời):
rau, hoa, cây dược liệu, cây ăn quả:**

STT	Lô đất canh tác	Diện tích sản xuất ngoài trời
1	Diện tích $\leq 0,5$ ha	Tối thiểu 18% tổng diện tích lô đất
2	Diện tích $> 0,5$ ha đến 1,0 ha	Tối thiểu 14,4% tổng diện tích lô đất
3	Diện tích $> 1,0$ ha	Tối thiểu 10,8% tổng diện tích lô đất

Phụ lục 2: Dự toán kinh phí thực hiện Đề án quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-UBND ngày 30 / 01 /2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục kinh phí	Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Ngân sách nhà nước	3.086	1.163	1.163	760
1	Tập huấn tuyên truyền, vận động về các giải pháp quản lý và phát triển nhà kính ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu	200	100	100	-
2	Tờ rơi, pano, áp phích, phóng sự tuyên truyền về quản lý nhà kính, thúc đẩy phát triển nhà kính ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu	300	150	150	-
3	Hỗ trợ chuyển đổi trồng cây trồng trong nhà kính sang trồng ngoài trời	2.030	700	700	630
4	Khảo nghiệm, đánh giá giống cây trồng mới, triển vọng sản xuất ngoài trời	200	100	100	-
5	Xây dựng quy trình sản xuất cây nông nghiệp canh tác ngoài trời	126	63	63	-
6	Kinh phí tổng kết Đề án	80			80
7	Kinh phí quản lý	150	50	50	50
II	Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, khác	173.796	55.642	55.642	62.512
1	Chuyển đổi nhà kính đủ tiêu chuẩn	168.900	54.000	54.000	60.900
2	Đổi ứng mô hình chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp ngoài trời	870	300	300	270
3	Xây dựng công trình trữ nước (ao hồ nhỏ)	4.026	1.342	1.342	1.342
TỔNG CỘNG		176.882	56.805	56.805	63.272

Phụ lục 3: Chi tiết phân kỳ nguồn vốn thực hiện Đề án quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-UBND ngày 30 /01 /2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Tổng cộng NSNN	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
				Vốn NSNN	Vốn TCCN, khác	NSNN	Vốn TCCN, khác	NSNN	Vốn TCCN, khác
1	Tập huấn luyện truyền, vận động về các giải pháp quản lý và phát triển nhà kính ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu	200	200	100	0	100	0	0	0
2	Tờ rơi, pano, áp phích, phóng sự truyền truyền về quản lý nhà kính, thúc đẩy phát triển nhà kính ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu	300	300	150	0	150	0	0	0
3	Hỗ trợ mô hình chuyển đổi trồng nhà kính sang trồng ngoài trời	2.900	2.030	700	300	700	300	630	270
4	Tổ chức, cá nhân tự chuyển đổi nhà kính đủ tiêu chuẩn	168.900	0	0	54.000	0	54.000	0	60.900
5	Khảo nghiệm, đánh giá giống cây trồng mới, triển vọng sản xuất ngoài trời	200	200	100	0	100	0	0	0
6	Xây dựng quy trình cây nông nghiệp sản xuất ngoài trời	126	126	63	0	63	0	0	0
7	Xây dựng công trình trữ nước (ao hồ nhỏ)	4.026	0	0	1.342	0	1.342	0	1.342
8	Kinh phí tổng kết Đề án	80	80	0	0	0	0	80	
9	Kinh phí quản lý	150	150	50	0	50	0	50	
Tổng cộng		176.882	3.086	1.163	55.642	1.163	55.642	760	62.512